TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2019/HNGĐ-ST Ngày: 06-8-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước

2. Bà Trần Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Thượng Đ, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

Bị đơn: Chị Nguyễn Trúc H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Hòa Q, xã Hòa T, huyện Châu T, tỉnh Đ;

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qúa trình tham gia tố tụng tại Tòa án, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Duy N trình bày:

Anh N và chị H quen biết, tìm hiểu khoảng 03-04 tháng rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2018, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17-8-2018.

Quá trình chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ đầu năm 2019 (gần Tết 2019) do anh N phát hiện chị H không trung thực với anh: Nói dối anh N nhiều vấn đề, đi qua đêm không về nhà, tắt điện thoại, anh N không liên lạc điện thoại được, nhiều lần nghe điện thoại nhưng lén lút, không cho anh N nghe. Do đó, vợ chồng lời qua, tiếng lại, anh N về quê ở Hải D sống và ly thân chị H từ đầu năm 2019 đến nay. Thời gian trên, chị Hồng có về quê anh nhưng không ghé thăm cha mẹ anh, mặc dù cha mẹ anh N bị ốm, anh có nhắn chị H về thăm. Do đó, tình cảm của anh N đối với chị H không còn. Nay, anh N yêu cầu ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh N và chị H chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Trúc H vắng mặt, nhưng trước đây có văn bản trình bày:

Chị H thống nhất với anh N về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến Tết 2019 (âm lịch) phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, quan điểm sống, nên thường cải vã, anh Ngọc về quê và vợ chồng ly thân.

Tại biên bản hòa giải ngày 31-5-2019, chị H xác định không còn tình cảm với anh Ngọc nên đồng ý thuận tình ly hôn với anh N. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07-6-2019, chị Hồng có đơn thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn anh Ngọc.

Tòa án đã triệu tập chị H để hòa giải lại vào lúc 09 giờ ngày 24-6-2019. Tuy nhiên, chị H vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu của anh N về việc xin ly hôn chị H. Về con: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Trúc H tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn, anh Nguyễn Duy N đồng ý và yêu cầu Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu của anh N về việc yêu cầu ly hôn chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Anh Nguyễn Duy N và chị Nguyễn Trúc H chung sống có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hòa T, huyện C, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 17-8-2018, số 74/2018, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Anh N cho rằng chị H không trung thực, không chung thủy với anh N, không tôn trọng anh N và gia đình bên chồng. Do đó, anh N về quê, không chung sống với chị H và vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay, anh N yêu cầu ly hôn chị H. Tòa án đã triệu tập nhưng chị H không có ý kiến phản hồi về trình bày của anh Ngọc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của anh N.

[2.2] Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Ly hôn theo yêu cầu của một bên:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, cả hai phải có sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Thế nhưng, do lỗi của chị H không trung thực, không chung thủy, không tôn trọng anh N, nên anh N không còn tình cảm với chị H và yêu cầu ly hôn chị H. Phía chị H cho rằng còn tình cảm với anh N, mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức ly hôn, nhưng quá trình Tòa án hòa giải, chị H không đến, không chủ động liên lạc với anh N, không có thiện chí sửa đổi cách xử sự để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, hôn nhân giữa anh N và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Ngọc về việc ly hôn chị H.

[3] Về nuôi con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh N, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Duy N và chị Nguyễn Trúc H.

2. Về nuôi con chung: Không có. Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Nphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp ngày 08-5-2019 theo biên lai số 0000039 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C được chuyển thành án phí.

Nguyên đơn (anh N) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn (chị H) vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bán án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Huyện;
- Chi cục Thi hành án DS Huyện;
- UBND xã Hòa T;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Kiều Kim Xuân